

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 180224
	Ngày: 26/5/15
	Chuyển: NTK
	Lưu hồ sơ số:

1111 HQT  
TC

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2014



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	05
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014	06 – 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 – 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 – 34

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0 3 0 3 6 0 9 9 8 6

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch	09 tháng 10 năm 2014	-
Ông Đỗ Phan Châu	Chủ tịch	-	15 tháng 07 năm 2014
Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch	09 tháng 10 năm 2014	-
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	08 tháng 10 năm 2014	-
Ông Trần Mạnh Trí	Thành viên	08 tháng 10 năm 2014	-
Ông Nguyễn Kim Trung	Thành viên	-	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên	-	16 tháng 09 năm 2014
Ông Lê Danh Đạt	Thành viên	-	15 tháng 07 năm 2014
Bà Trương Thị Chính	Thành viên	-	02 tháng 07 năm 2014

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Trưởng ban	-	-
Bà Thái Hồng Vân	Thành viên	-	-
Bà Phạm Thị Mai Huyền	Thành viên	-	02 tháng 07 năm 2014
Ông Phạm Việt Mỹ	Thành viên	08 tháng 10 năm 2014	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Kakazu Shogo	Tổng giám đốc	01 tháng 09 năm 2014	-
Ông Dư Hữu Danh	Tổng giám đốc	-	01 tháng 09 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc	13 tháng 10 năm 2014	15 tháng 01 năm 2015
Ông Phạm Tuấn Hà	Phó Tổng giám đốc	-	-
Ông Đinh Quang Phước Thanh	Phó Tổng giám đốc	09 tháng 01 năm 2015	-

**Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Chức vụ Ban Tổng Giám đốc

Kakazu Shogo  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 05 năm 2015

Số: 054/2015/BCKT-AATHCM

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, được lập ngày 10 tháng 09 năm 2014, từ trang 06 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán  
và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



**Trương Quang Trung - Giám đốc**  
*Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán*  
số: 1752-2013-141-1



**Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên**  
*Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán*  
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2015

#### HEAD OFFICE:

Add: R.2407, Building 34T, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,  
Hoang Dao Thuy Str., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hà Nội, Vietnam  
Ref Office: R1501, Building 1775, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,  
Hoang Dao Thuy Str., Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan Dist., Hà Nội, Vietnam  
Tel: 84.4.2.2210082 / 84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.2210084  
Email: info@aat.com.vn - Website: www.aat.com.vn

#### HO CHI MINH CITY BRANCH:

Address: R11.5-Block B, Indochina Park Tower,  
4 Nguyen Dinh Chieu Str., Da Kao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: 84.8.39 11 88 39 - Fax: 84.8.39 11 89 39  
Email: aat.hcm@aat.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>17.312.229.878</b>	<b>20.029.105.915</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>972.061.889</b>	<b>591.585.217</b>
1. Tiền	111	V.1	972.061.889	591.585.217
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.534.657.295</b>	<b>16.830.010.044</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	14.488.425.960	14.872.085.289
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.164.323.110	3.470.265.250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	19.024.821.747	21.465.464.725
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(23.142.913.522)	(22.977.805.220)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>355.130.850</b>	<b>377.394.060</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	450.416.672	472.679.882
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(95.285.822)	(95.285.822)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.450.379.844</b>	<b>2.230.116.594</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.077.074.336	824.110.606
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		125.751.633	45.099.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	18.303.179	83.538.773
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.229.250.696	1.277.368.072

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>52.744.424.486</b>	<b>55.541.565.951</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>41.145.698.170</b>	<b>43.660.123.348</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	26.609.623.808	29.124.048.986
<i>Nguyên giá</i>	222		53.976.569.222	53.976.569.222
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.366.945.414)	(24.852.520.236)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	13.750.000.000	13.750.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		13.750.000.000	13.750.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	786.074.362	786.074.362
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6.152.773.511</b>	<b>8.405.667.028</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	8.325.651.028	8.325.651.028
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	5.876.016.000	5.876.016.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(8.048.893.517)	(5.796.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.445.952.805</b>	<b>3.475.775.575</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	2.273.379.261	303.202.031
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	1.570.101.744	1.570.101.744
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1.602.471.800	1.602.471.800
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>70.056.654.364</b>	<b>75.570.671.866</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>21.835.507.265</b>	<b>22.188.846.187</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.127.186.342</b>	<b>12.768.580.264</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	750.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.21	835.712.533	1.608.529.633
3. Người mua trả tiền trước	313		53.407.623	257.075.451
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	722.338.841	647.938.841
5. Phải trả người lao động	315		443.001.292	812.693.151
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2.528.091.223	2.694.201.277
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	7.794.634.830	6.748.141.911
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.708.320.923</b>	<b>9.420.265.923</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	1.919.247.350	1.980.447.350
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	6.608.286.960	7.395.886.960
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	180.786.613	43.931.613
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.221.147.099</b>	<b>53.381.825.679</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>48.221.147.099</b>	<b>53.381.825.679</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	2.052.178.753	2.052.178.753
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	(33.831.031.654)	(28.670.353.074)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>70.056.654.364</b>	<b>75.570.671.866</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuế ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		3.767,63	3.772,59
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Đặng Thị Ngọc Lành  
Người lập biểu



Đặng Thị Ngọc Lành  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.001.460.152	22.171.587.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	19.001.460.152	22.171.587.061
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.481.510.953	20.772.854.945
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		519.949.199	1.398.732.116
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	101.556.471	101.723.430
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.719.372.999	664.221.300
Trong đó: chi phí lãi vay	23		454.540.982	656.250.000
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.190.588.830	2.714.917.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.288.456.159)	(1.878.683.068)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	302.442.227	694.265.399
12. Chi phí khác	32	VI.7	174.664.648	635.377.402
13. Lợi nhuận khác	40		127.777.579	58.887.997
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.160.678.580)</u>	<u>(1.819.795.071)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(645)</u>	<u>(227)</u>


Đặng Thị Ngọc Lành  
Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Lành  
KẾ toán trưởngKakazu Shogo  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11	2.514.425.178	2.469.706.769
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7, V.16	2.418.001.819	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(89.891.500)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	454.540.982	664.221.300
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		226.289.399	1.224.241.498
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.162.944.927	4.961.395.247
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		22.263.210	24.016.659
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(315.738.922)	(5.908.502.892)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.223.140.960)	(1.098.333.923)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(454.540.982)	(690.471.300)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(139.907.244)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	516.777.199
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(388.450.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>418.076.672</b>	<b>(1.499.234.756)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(295.450.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	614.545.456
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	101.723.430
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-</b>	<b>420.818.886</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20, V.26	750.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, V.26	(787.600.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.531.196.865)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(37.600.000)</u>	<u>(1.531.196.865)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		380.476.672	(2.609.612.735)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	591.585.217	6.525.341.375
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>972.061.889</u>	<u>3.915.728.640</u>

  
Đặng Thị Ngọc Lành  
Người lập biểu

  
Đặng Thị Ngọc Lành  
Kế toán trưởng



  
Kakazu Shogo  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0 3 0 3 6 0 9 9 8 6

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 40
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở*

Quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

*Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 15. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

*Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 16. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	313.088.001	241.593.001
Tiền gửi ngân hàng	658.973.888	349.992.216
Cộng	972.061.889	591.585.217

#### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.489.995.730	9.489.995.730
Công ty TNHH Điện Lực BOT Phú Mỹ 3	984.226.500	986.783.900
Công ty Liên doanh Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn	500.711.000	283.126.000
Các khách hàng khác	3.513.492.730	4.112.179.659
Cộng	14.488.425.960	14.872.085.289

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước cho nhà cung cấp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.402.467.418	1.402.467.418
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thủ Thiêm	1.229.175.114	1.229.175.114
Khách sạn Đồng Khởi	172.411.959	172.411.959
Công ty Cổ phần Tầm Nhìn	138.900.000	138.900.000
Khách sạn Bến Thành	128.934.994	128.934.994
Các nhà cung cấp khác	92.433.625	398.375.765
<b>Cộng</b>	<b>3.164.323.110</b>	<b>3.470.265.250</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	619.924.868	283.482.396
Bảo hiểm y tế	92.833.712	329.914.209
Bảo hiểm thất nghiệp	49.038.540	153.152.012
Doanh thu nhận trước	35.606.715	57.606.715
Các khoản phải thu khác (*)	18.227.417.912	20.641.309.393
<b>Cộng</b>	<b>19.024.821.747</b>	<b>21.465.464.725</b>

##### (\*) Chi tiết

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	10.948.738.735	12.118.243.735
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.562.225.940	2.762.225.940
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang	2.027.147.112	2.177.147.112
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	971.978.699	595.875.721
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tại Hà Nội	513.321.396	513.321.396
Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa	370.000.000	370.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	191.316.840	-
Phải thu khác	642.689.190	2.104.495.489
<b>Cộng</b>	<b>18.227.417.912</b>	<b>20.641.309.393</b>

#### 5. Dự phòng phải thu khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	8.651.291.232	7.320.419.281
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	6.596.016.454	8.051.622.838
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển An Nghiệp Phát	2.762.225.940	2.762.225.940
Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.402.467.418	1.402.467.418
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thủ Thiêm	1.229.175.114	1.229.175.114
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang	677.147.112	677.147.112
Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa	370.000.000	370.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh	345.973.347	328.902.238
Công ty Cổ phần Việt Nam Việt Nhật	278.036.475	278.036.475
Các khách hàng khác	830.580.430	557.808.804
<b>Cộng</b>	<b>23.142.913.522</b>	<b>22.977.805.220</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	22.977.805.220
Trích lập dự phòng bổ sung	165.108.302
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.142.913.522</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	424.297.319	439.769.029
Công cụ, dụng cụ	26.119.353	32.910.853
<b>Cộng</b>	<b>450.416.672</b>	<b>472.679.882</b>

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Là khoản dự phòng giảm giá nguyên liệu, vật liệu.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	95.285.822
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>95.285.822</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	39.771.454	7.300.000	(32.535.454)	14.536.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	784.339.152	4.250.973.831	(3.972.774.647)	1.062.538.336
<b>Cộng</b>	<b>824.110.606</b>	<b>4.258.273.831</b>	<b>(4.005.310.101)</b>	<b>1.077.074.336</b>

**9. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	18.303.179	22.494.841
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	61.043.932
<b>Cộng</b>	<b>18.303.179</b>	<b>83.538.773</b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	447.150.696	471.154.672
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	782.100.000	806.213.400
<b>Cộng</b>	<b>1.229.250.696</b>	<b>1.277.368.072</b>

**(\*) Chi tiết**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	700.000.000	700.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược khác	82.100.000	106.213.400
<b>Cộng</b>	<b>782.100.000</b>	<b>806.213.400</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 11. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.339.428.880	177.735.136	52.244.547.780	214.857.426	53.976.569.222
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.339.428.880</b>	<b>177.735.136</b>	<b>52.244.547.780</b>	<b>214.857.426</b>	<b>53.976.569.222</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.065.284.295	177.735.136	23.397.049.107	212.451.698	24.852.520.236
Khấu hao trong kỳ	4.283.508	-	2.508.425.136	1.716.534	2.514.425.178
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.069.567.803</b>	<b>177.735.136</b>	<b>25.905.474.243</b>	<b>214.168.232</b>	<b>27.366.945.414</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	274.144.585	-	28.847.498.673	2.405.728	29.124.048.986
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>269.861.077</b>	<b>-</b>	<b>26.339.073.537</b>	<b>689.194</b>	<b>26.609.623.808</b>

#### 12. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Là Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở vô thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 09 năm 2003, thay đổi chủ được cập nhật ngày 24 tháng 10 năm 2008. Khu đất có diện tích là 616,30 m<sup>2</sup>. Tài sản này được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh. Xem thuyết minh V.20.

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí đầu tư thiết kế dự án công trình văn phòng tại 106/781 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	211.909.090	211.909.090
Chi phí thiết kế và xin cấp phép xây dựng lại tòa nhà 25 Pasteur	477.636.363	477.636.363
Chi phí sửa chữa nhà tại Nguyễn Kiệm	96.528.909	96.528.909
<b>Cộng</b>	<b>786.074.362</b>	<b>786.074.362</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

## 14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân (*)	2.482.327.200	2.482.327.200
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn (**)	5.843.323.828	5.843.323.828
<b>Cộng</b>	<b>8.325.651.028</b>	<b>8.325.651.028</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309390411, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 02 ngày 23 tháng 08 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân 2.482.327.200 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

(\*\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310535083, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 01 ngày 31 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn 5.843.323.828 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

## 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	5.796.000.000	5.796.000.000
Tập đoàn Radius	80.016.000	80.016.000
<b>Cộng</b>	<b>5.876.016.000</b>	<b>5.876.016.000</b>

## 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	5.796.000.000	5.796.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	1.127.667.361	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	1.125.226.156	-
<b>Cộng</b>	<b>8.048.893.517</b>	<b>5.796.000.000</b>

Tình hình biến động khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	5.796.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	2.252.893.517
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.048.893.517</b>

## 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa nhà 35 Pasteur	45.300.000	-	(6.000.000)	39.300.000
Thiết kế, xây dựng sân tập lái tại Củ Chi	65.321.591	-	(21.000.000)	44.321.591
Phí làm lễ đường, sân tập lái xe tại Củ Chi	156.500.000	-	(21.000.000)	135.500.000
Phí sửa chữa Công trình Lê Đức Thọ	-	2.033.468.710	(7.690.417)	2.025.778.293
Công cụ, dụng cụ	36.080.440	-	(7.601.063)	28.479.377
<b>Cộng</b>	<b>303.202.031</b>	<b>2.033.468.710</b>	<b>(63.291.480)</b>	<b>2.273.379.261</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời	7.850.508.719	7.850.508.719
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b><u>1.570.101.744</u></b>	<b><u>1.570.101.744</u></b>

#### 19. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo lãnh hợp đồng đại lý bán vé máy bay	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nhất Việt	372.000.000	372.000.000
Công ty TNHH May Nam Phú	317.250.000	317.250.000
Ký quỹ lễ hành quốc tế	250.000.000	250.000.000
Các khoản ký quỹ khác	163.221.800	163.221.800
<b>Cộng</b>	<b><u>1.602.471.800</u></b>	<b><u>1.602.471.800</u></b>

#### 20. Vay và nợ ngắn hạn

Là các khoản vay cá nhân ngắn hạn, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Văn Ba	500.000.000	-
Bà Huỳnh Thanh Diễm Trang	250.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>750.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động của các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Tăng trong năm	750.000.000
Giảm trong năm	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>750.000.000</u></b>

#### 21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	529.406.507	303.186.385
Nguyễn Tấn Phát	287.618.593	251.928.444
Các nhà cung cấp khác	18.687.433	1.053.414.804
<b>Cộng</b>	<b><u>835.712.533</u></b>	<b><u>1.608.529.633</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	(61.043.932)	61.043.932	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482			433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	(22.494.841)	10.003.536	(5.811.874)	(18.303.179)
Thuế nhà đất	214.762.359	74.400.000	-	289.162.359
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>564.400.068</b>	<b>151.447.468</b>	<b>(11.811.874)</b>	<b>704.035.662</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### 23. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế mặt bằng của An Thiện Nhân	760.400.000	760.400.000
Chi phí xuất khẩu lao động	707.456.781	707.456.781
Thuế xe du lịch	335.489.674	228.877.817
Thuế mặt bằng tại Củ Chi	240.000.000	200.000.000
Thuế quây kệ của Toàn Gia Thịnh	167.000.000	167.000.000
Chi phí phải trả khác	317.744.768	630.466.679
<b>Cộng</b>	<b>2.528.091.223</b>	<b>2.694.201.277</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	204.256.053	-
Bảo hiểm xã hội	149.346.882	-
Phải trả tiền bảo hiểm của lái xe liên kết	316.365.033	-
Cổ tức phải trả	3.707.593.915	3.713.050.615
Trung tâm Xuất khẩu lao động	707.713.000	194.391.604
Phải trả tiền vé máy bay	245.614.681	254.341.046
Thủ lao Hội đồng Quản trị	615.000.000	517.600.000
Phải trả khác	1.848.745.266	2.068.758.646
<b>Cộng</b>	<b><u>7.794.634.830</u></b>	<b><u>6.748.141.911</u></b>

#### 25. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ của các tài xế lái xe du lịch và xe taxi	1.206.147.350	1.248.447.350
Ký quỹ xe ngoài taxi	538.600.000	498.600.000
Ký quỹ Công ty An Thiện Nhân	150.000.000	150.000.000
Các đối tượng khác	24.500.000	83.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.919.247.350</u></b>	<b><u>1.980.447.350</u></b>

#### 26. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 09.111001/HĐTD-TDH ngày 02 tháng 10 năm 2009 để đầu tư mua 100 xe Toyota Vios 1.5E để phục vụ cho kinh doanh dịch vụ taxi; thời hạn vay 05 năm; lãi suất vay 10,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai theo Hợp đồng thế chấp tài sản trong tương lai số 09.111001/HĐTC.TSHTITL ngày 02 tháng 10 năm 2009 với trị giá tài sản đảm bảo là 46.870.000.000 đồng. Theo biên bản làm việc ngày 23 tháng 12 năm 2014 về việc kiểm tra sử dụng vốn và cơ cấu nợ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, khoản vay được đảm bảo bằng căn nhà tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1269/SXD do Sở xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 09 năm 2003.

Tình hình biến động của khoản vay và nợ dài hạn:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	7.395.886.960
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	(787.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.608.286.960</u></b>

#### 27. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu nhận trước-Taxi	46.806.613	43.931.613
Doanh thu nhận trước - trung tâm du lịch	133.980.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>180.786.613</u></b>	<b><u>43.931.613</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 28. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	2.052.178.753	(28.670.353.074)	53.381.825.679
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(5.160.678.580)	(5.160.678.580)
Số dư cuối năm nay	<b>80.000.000.000</b>	<b>2.052.178.753</b>	<b>(33.831.031.654)</b>	<b>48.221.147.099</b>

##### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>19.001.460.152</b>	<b>22.171.587.061</b>
- Doanh thu taxi	12.531.316.787	12.821.155.065
- Doanh thu xe du lịch thuê ngoài	3.384.931.672	3.983.731.892
- Doanh thu khai thác dịch vụ du lịch	269.310.997	2.120.581.062
- Doanh thu đào tạo	1.079.655.909	1.901.170.364
- Doanh thu lễ hành	1.725.079.968	1.344.948.678
- Doanh thu sửa chữa	11.164.819	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>19.001.460.152</b>	<b>22.171.587.061</b>
- Doanh thu taxi	12.531.316.787	12.821.155.065
- Doanh thu xe du lịch thuê ngoài	3.384.931.672	3.983.731.892
- Doanh thu khai thác dịch vụ du lịch	269.310.997	2.120.581.062
- Doanh thu đào tạo	1.079.655.909	1.901.170.364
- Doanh thu lễ hành	1.725.079.968	1.344.948.678
- Doanh thu sửa chữa	11.164.819	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn taxi	11.898.236.703	11.710.312.513
Giá vốn xe du lịch thuê ngoài	3.112.487.167	3.812.250.252
Giá vốn khai thác dịch vụ du lịch	397.190.714	2.136.701.988
Giá vốn đào tạo	1.315.227.583	1.768.315.744
Giá vốn lữ hành	1.758.368.786	1.345.274.448
<b>Cộng</b>	<b>18.481.510.953</b>	<b>20.772.854.945</b>

**3. Doanh thu tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	100.838.452	101.723.430
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	718.019	-
<b>Cộng</b>	<b>101.556.471</b>	<b>101.723.430</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền vay	454.540.982	656.250.000
Lãi tiền ký quỹ taxi	11.938.500	7.971.300
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn, dài hạn	2.252.893.517	-
<b>Cộng</b>	<b>2.719.372.999</b>	<b>664.221.300</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.691.021.691	1.715.716.667
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.730.454	3.600.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.678.810	80.181.255
Chi phí thuế, phí, lệ phí	80.446.926	24.104.640
Chi phí dự phòng	165.108.302	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.028.291	92.220.151
Chi phí bằng tiền khác	1.071.574.356	799.094.601
<b>Cộng</b>	<b>3.190.588.830</b>	<b>2.714.917.314</b>

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thanh lý tài sản cố định	-	614.545.456
Thu tiền phạt chế tài taxi	42.348.777	-
Thu nhập liên quan đến thuê bến bãi tại nhà Ga quốc tế Tân Sơn Nhất	175.980.000	-
Thu tiền mặt bằng, tiền điện, bảo vệ TDS	14.437.030	-
Thu nhập khác	69.676.420	79.719.943
<b>Cộng</b>	<b>302.442.227</b>	<b>694.265.399</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

**7. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	-	626.377.386
Chi phí liên quan đến bến bãi tại nhà Ga quốc tế Tân Sơn Nhất	148.417.030	-
Chi phí khác	26.247.618	9.000.016
<b>Cộng</b>	<b>174.664.648</b>	<b>635.377.402</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.160.678.580)	(1.819.795.071)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(645)</b>	<b>(227)</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**2. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**3. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này
Thu nhập	204.582.000
<b>Cộng</b>	<b>204.582.000</b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Bảo vệ Long Vân	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

		<u>Kỳ này</u>
<i>Công ty TNHH MTV Bảo vệ Long Vân</i>		6.291.300.000
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	-	5.340.909
Mua hàng hóa, dịch vụ	427.391.347	457.943.630
<i>Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn</i>		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	1.174.779.919	1.208.902.278
Mua hàng hóa, dịch vụ	201.453.699	560.585.346
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV Bảo vệ Long Vân</i>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	491.141.000	273.556.000
Phải thu khác	-	821.534.969
<i>Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	326.042.112	1.177.104.234
Phải thu khác	1.163.295.539	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u><b>1.980.478.651</b></u>	<u><b>2.272.195.203</b></u>
<i>Công ty TNHH MTV Bảo vệ Long Vân</i>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ	529.406.517	243.542.091
Phải trả khác	57.503.750	-
<i>Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ	18.687.432	1.053.414.803
Phải trả khác	132.581.457	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u><b>738.179.156</b></u>	<u><b>1.296.956.894</b></u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	972.061.889	591.585.217	972.061.889	591.585.217
Phải thu khách hàng	14.488.425.960	14.872.085.289	1.073.754.832	3.078.128.847
Tài sản tài chính khác	21.409.393.547	23.874.149.925	11.681.151.153	12.690.301.147
<b>Cộng</b>	<b>36.869.881.396</b>	<b>39.337.820.431</b>	<b>13.726.967.874</b>	<b>16.360.015.211</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ ngắn/ dài hạn	7.358.286.960	7.395.886.960	7.358.286.960	7.395.886.960
Phải trả cho người bán	835.712.533	1.608.529.633	835.712.533	1.608.529.633
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	722.338.841	647.938.841	722.338.841	647.938.841
Phải trả người lao động	443.001.292	812.693.151	443.001.292	812.693.151
Các khoản phải trả khác	9.713.882.180	8.728.589.261	9.713.882.180	8.728.589.261
<b>Cộng</b>	<b>19.073.221.806</b>	<b>19.193.637.846</b>	<b>19.073.221.806</b>	<b>19.193.637.846</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

#### 5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	972.061.889	-	972.061.889
Phải thu khách hàng	1.073.754.832	13.414.671.128	14.488.425.960
Tài sản tài chính khác	11.681.151.153	9.728.242.394	21.409.393.547
<b>Cộng</b>	<b>13.726.967.874</b>	<b>23.142.913.522</b>	<b>36.869.881.396</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	591.585.217	-	591.585.217
Phải thu khách hàng	3.078.128.847	11.793.956.442	14.872.085.289
Tài sản tài chính khác	12.690.301.147	11.183.848.778	23.874.149.925
<b>Cộng</b>	<b>16.360.015.211</b>	<b>22.977.805.220</b>	<b>39.337.820.431</b>

#### 6. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh toán. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh toán thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay và nợ ngắn/ dài hạn	7.358.286.960	-	7.358.286.960
Phải trả cho người bán	835.712.533	-	835.712.533
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	722.338.841	-	722.338.841
Phải trả người lao động	443.001.292	-	443.001.292
Các khoản phải trả khác	7.794.634.830	1.919.247.350	9.713.882.180
<b>Cộng</b>	<b>17.153.974.456</b>	<b>1.919.247.350</b>	<b>19.073.221.806</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ ngắn/ dài hạn	7.395.886.960	-	7.395.886.960
Phải trả cho người bán	1.608.529.633	-	1.608.529.633
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	647.938.841	-	647.938.841
Phải trả người lao động	812.693.151	-	812.693.151
Các khoản phải trả khác	6.748.141.911	1.980.447.350	8.728.589.261
<b>Cộng</b>	<b>17.213.190.496</b>	<b>1.980.447.350</b>	<b>19.193.637.846</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### 8. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty. Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

	Taxi	Xe du lịch	Khai thác dịch vụ du lịch	Đào tạo	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	12.531.316.787	3.384.931.672	269.310.997	1.079.655.909	1.725.079.968	11.164.819	19.001.460.152
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	11.898.236.703	3.112.487.167	397.190.714	1.315.227.583	1.758.368.786	-	18.481.510.953
<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</i>	<b>633.080.084</b>	<b>272.444.505</b>	<b>(127.879.717)</b>	<b>(235.571.674)</b>	<b>(33.288.818)</b>	<b>11.164.819</b>	<b>519.949.199</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	3.190.588.830
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>							<i>(2.670.639.631)</i>
Doanh thu tài chính	-	-	-	-	-	-	101.556.471
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	2.719.372.999
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	302.442.227
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	174.664.648
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	-	-	-	-	-	-	<b>(5.160.678.580)</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2014



**Đặng Thị Ngọc Lành**  
Người lập biểu



**Đặng Thị Ngọc Lành**  
Kế toán trưởng



**Kakazu Shogo**  
Tổng Giám đốc

